

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1529/SKHĐT-VP

Bình Phước, ngày 04 tháng 10 năm 016.

V/v cho ý kiến thêm, bớt TTHC cấp
huyện thuộc lĩnh vực ngành kế
hoạch và đầu tư

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố bộ TTHC áp dụng chung tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mới, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 306/STP-KSTTHC ngày 30/9/2016 của Sở Tư pháp về việc phúc đáp Công văn số 1450/SKHĐT-VP ngày 26/9/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

Sau khi rà soát thủ tục hành chính đã được công bố với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành đã có hiệu lực thuộc lĩnh vực ngành kế hoạch và đầu tư (Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ...) thì thủ tục hành chính trước đây không còn phù hợp. Đồng thời hiện nay việc cập nhật, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC về ngành, lĩnh vực đều do các sở đảm nhiệm. Do đó, nhằm kịp thời công bố, công khai và bãi bỏ, thay thế thủ tục hành chính thuộc ngành kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện; Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đến phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã Dự thảo danh mục và nội dung TTHC cấp huyện thuộc lĩnh vực ngành kế hoạch và đầu tư để phòng rà soát so với 34 TTHC đã được công bố trước đây (theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh) và cho ý kiến thêm, bớt về TTHC và xem xét góp ý về nội dung TTHC (Dự thảo danh mục và nội dung thủ tục hành chính cấp huyện thuộc ngành kế hoạch và đầu tư tải tại Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ: www.skhdtbinhphuoc.gov.vn). Nếu TTHC nào bổ sung, đề nghị phòng Tài chính – Kế hoạch gửi đầy đủ tên danh mục và nội dung của TTHC.

Ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/10/2016 (gửi qua đường bưu điện hoặc scan file có dấu gửi qua E-Mail:



phongpc1979@gmail.com). Nếu quá thời gian trên mà các đơn vị không có ý kiến đóng góp xem như đồng ý.

Rất mong sớm nhận được ý kiến đóng góp của phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thị để Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh bộ TTHC cấp tỉnh, cấp huyện thuộc ngành kế hoạch và đầu tư trình Sở Tư pháp thẩm định và tham mưu UBND tỉnh ký ban hành theo đúng quy định/.

Trân trọng!

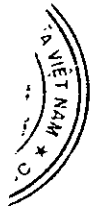
Nơi nhận:

- UBND các huyện, thị xã;
- Như trên;
- Ban GD Sở;
- Lưu: VT, VP_{PHO}.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Minh



Phụ lục
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN
THUỘC LĨNH VỰC NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Kèm theo Công văn số 1.29/SKHĐT-VP ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước)

Phần I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH				
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ				
1	Đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
4	Đăng ký khi hợp tác xã chia	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
5	Đăng ký khi hợp tác xã tách	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
6	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
7	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
16	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.		
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
19	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND huyện	
III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU				
Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư				
1	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	
2	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	
3	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư;	Bên mời thầu	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.		
4	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Nhà đầu tư, Bên mời thầu	
5	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	
6	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Nhà đầu tư	
7	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	
8	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định	
9	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu;	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		- Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.		
10	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	
11	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu	
12	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	
13	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị thẩm định, Người có thẩm quyền	
14	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công; - Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Người có thẩm quyền	
15	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công;	Bên mời thầu, Hội đồng tư vấn giải	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		- Luật Đấu thầu; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.	quyết kiến nghị, Người có thẩm quyền	
Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu				
1	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu	
2	Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu, Nhà thầu	
3	Lựa chọn nhà thầu qua mạng	- Luật Đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Nhà thầu	
4	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Người có thẩm quyền	
5	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	
6	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	
7	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	- Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.		
8	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	
9	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	
10	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	
11	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.	Tổ chức thẩm định, Chủ đầu tư	
12	Phê duyệt danh sách ngân	- Luật đấu thầu;	Chủ đầu tư	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.		
13	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC.	Bên mời thầu	
14	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	
15	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	
16	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
17	Làm rõ hồ sơ dự thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Nhà thầu	
18	Mở thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT.	Bên mời thầu	
19	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Bên mời thầu	
20	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Người có thẩm quyền	
21	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Người có thẩm quyền, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị	

//